

KẾ HOẠCH**Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non, năm học 2024-2025**

Căn cứ quyết định số 944/UBND- GD&ĐT, ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc “ Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên”;

Căn cứ Công văn số Số 521/PGD&ĐT, ngày 09 tháng 9 năm 2024 về việc triển khai nhiệm vụ năm học năm 2024-2025 đối với Giáo dục mầm non;

Căn cứ kế hoạch số 157a/KH-MNHD ngày 04 tháng 10 năm 2024 của trường Mầm non Hướng Dương về triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025;

Căn cứ tình hình và điều kiện thực tế của trường mầm non Hướng Dương, Bộ phận chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn năm học 2024-2025, cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:**1. Tình hình nhà trường**

Trường Mầm non Hướng Dương đóng trên địa bàn xã Đắk N'Drung, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông, là cơ sở giáo dục mầm non có nhiệm vụ chăm sóc – giáo dục trẻ từ 24-72 tháng tuổi, đội ngũ giáo viên có thâm niên, yêu nghề, mến trẻ, cơ sở vật chất khá đầy đủ, trình độ, nghiệp vụ của giáo viên đạt chuẩn theo yêu cầu chương trình giáo dục của Bộ GD&ĐT. Trường được sự chỉ đạo trực tiếp của chính quyền địa phương, của PGD&ĐT huyện Đắk Song.

- Trường gồm có 1 điểm trung tâm và 1 điểm lẻ:

+ Điểm trung tâm. Địa chỉ: Bon Bu Rwah, xã Đắk N'Drung với tổng số 10 lớp.

+ Điểm lẻ. Địa chỉ: Thôn Đắk Kual5, xã Đắk N'Drung với tổng số 02 lớp.

- Cơ sở vật chất: Nhà trường có tổng số 12 phòng học bán kiên cố; có nhà hiệu bộ, bếp ăn bán trú tương đối đảm bảo yêu cầu tối thiểu. Có bàn, ghế, sách, bút và học liệu cho trẻ.

2. Đội ngũ giáo viên:

* Giáo viên toàn trường: Tổng số: 28 giáo viên/12 lớp

Trong đó:

- Giáo viên biên chế: 27 giáo viên, 1 giáo viên hợp đồng
- 26/28 giáo viên trình độ đạt chuẩn trở lên.
- 2/28 giáo viên chưa đạt chuẩn.

3. Học sinh:

Tổng số 293 trẻ/ 12 nhóm, lớp.

- Trong đó:
 - + Trẻ nhà: 22 cháu/1 nhóm lớp. Chiếm tỷ lệ 7,5%
 - + Trẻ mẫu giáo: 272 cháu/11 lớp. Trong đó: (Trẻ 5-6 tuổi: 123 cháu đạt 42,3%; trẻ 4-5 tuổi: 99 cháu đạt 33,8%; trẻ 3-4 tuổi: 49 đạt 16,7%)
 - Trẻ dân tộc thiểu số 184 trẻ chiếm tỷ lệ 62,8%
 - Số trẻ học 2 buổi/ngày 293 trẻ Tỷ lệ 100%. Số trẻ ăn bán trú tại trường 293 trẻ tỷ lệ 100%

4. Những thuận lợi và khó khăn:

4.1. Thuận lợi:

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Phòng giáo dục và Đào tạo huyện Đắk Song, các cấp, các ngành, lãnh đạo địa phương.
- Được sự quan tâm của Ban giám hiệu Nhà trường đến các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục hàng ngày của trẻ.
- Được Sự ủng hộ nhiệt tình của các đoàn thể trong cũng như ngoài nhà trường, đặc biệt là Hội cha mẹ học sinh đóng góp và ủng hộ rất lớn cho nhà trường.
- Trường có đội ngũ CB-GV-NV gắn bó lâu năm với trường, nhiệt tình với công tác trách nhiệm cao trong công tác; Trình độ chuyên môn vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt; Giáo viên sáng tạo, nhiệt tình trong giảng dạy, có tinh thần trách nhiệm cao trong việc chăm sóc giáo dục trẻ, chấp hành đúng quy chế chuyên môn và 93% giáo viên đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn, biết sử dụng máy vi tính, biết thiết kế và sử dụng giáo án điện tử trong giảng dạy để hỗ trợ cho việc thực hiện các hoạt động trong ngày. Đoàn kết nội bộ, tinh thần tự giác cao, nhiệt tình công tác, sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, có ý thức tập thể, phấn đấu vì lợi ích chung. Tâm huyết với nghề nghiệp, có ý thức giữ gìn danh dự, lương tâm nhà giáo. Tận tụy với công việc, thực hiện đúng điều lệ, quy chế, nội quy của nhà trường, của ngành.
- Đa số các cháu ở điểm chính được học qua lớp Mầm, Chồi nên rất ngoan và có nề nếp.
- Các trang thiết bị từng bước được trang bị đầy đủ đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy để nâng cao chuyên môn.

Ban giám hiệu nhà trường có trình độ chuyên môn vững vàng, có năng lực

trong công tác chỉ đạo, có tinh thần trách nhiệm và trau dồi học tập nâng cao trình độ về mọi mặt.

Trường rộng rãi, thoáng mát, cơ sở vật chất tương đối đầy đủ, tạo được khuôn viên xanh, sạch, đẹp, an toàn, không khí trong lành, thân thiện giúp xây dựng môi trường giáo dục thuận lợi, đáp ứng nhu cầu của trường mầm non đạt chuẩn Quốc Gia mức độ I.

4.2. Khó khăn:

- Địa bàn rộng, điểm lẻ nằm cách xa nhau nên gặp khó khăn trong việc triển khai, kiểm tra hoạt động chuyên môn.

- Đội ngũ còn hạn chế trong việc đổi mới xây dựng môi trường giáo dục, áp dụng mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến. Có một số giáo viên lớn tuổi nên việc tiếp cận với việc đổi mới phương pháp dạy học, kỹ năng sư phạm, ứng dụng CNTT còn hạn chế và khó khăn.

- Kinh tế của dân khó khăn nên việc vận động xã hội hoá đầu tư chưa có hiệu quả cao. Do vậy việc đầu tư môi trường đảm bảo cho chuyên đề xây dựng môi trường lấy trẻ làm trung tâm còn nhiều hạn chế.

- Đa số phụ huynh là dân lao động, buôn bán nên chưa thực sự quan tâm đến việc chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục của con, hầu hết học sinh đều được ông bà đưa đón đi học. Còn một số PHHS chưa phối hợp chặt chẽ với giáo viên lớp để rèn kỹ năng lao động tự phục vụ cho trẻ.

- Một số PHHS chưa có đủ thiết bị và còn hạn chế trong việc ứng dụng CNTT để tương tác phối hợp với giáo viên trong việc nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ chơi ngoài trời do sử dụng lâu năm nên một số đồ chơi đã bị hỏng, xuống cấp.

II. NHIỆM VỤ CHUNG:

- Xây dựng và triển khai kế hoạch năm học linh hoạt, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ em; tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em đáp ứng yêu cầu của Chương trình giáo dục mầm non trong các bối cảnh.

- Cùng cô, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi (PCGDMNTT), hướng đến phổ cập GDMN cho trẻ em dưới 5 tuổi;

- Chú trọng tăng cường tiếng Việt cho trẻ em dân tộc thiểu số; quan tâm trẻ em có hoàn cảnh khó khăn; giáo dục trẻ khuyết tật học hòa nhập (Nếu có) ; đảm bảo thực hiện quyền trẻ em; chuẩn bị tốt cho trẻ em vào học lớp một; phát triển giáo dục mầm non cho trẻ em dưới 5 tuổi.

- Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo các điều kiện thực hiện Chương trình GDMN; triển khai thực hiện Chương trình GDMN sau sửa đổi, thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; đẩy mạnh công tác truyền thông về chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.



- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về GDMN; Nâng cao trình độ, phẩm chất, năng lực đội ngũ viên mầm non, đáp ứng yêu cầu đổi mới chăm sóc, giáo dục trẻ, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong GDMN.

- Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN, tiếp tục triển khai thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm (LTLT) giai đoạn 2021-2025”; Thực hiện nội dung về đảm bảo môi trường giáo dục Sảng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, không khí trong lành, thân thiện”.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đổi mới công tác quản lý

Đổi mới mạnh mẽ công tác quản lý, quản trị nhà trường; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong soạn giảng,...; phát huy vai trò của hiệu trưởng trong lãnh đạo, hướng dẫn thực hiện chương trình GDMN, làm công tác tham mưu, tăng cường quan hệ phối hợp giữa nhà trường, gia đình cộng đồng đối với việc nâng cao chất lượng giáo dục; thực hiện tốt Quy chế chủ ở cơ sở và nguyên tắc tập trung dân chủ.

Triển khai kịp thời các văn bản, chính sách về GDMN, bảo đảm các điều kiện để thực hiện Chương trình GDMN. Chỉ đạo các Tổ chuyên môn xây dựng hoạch thực hiện nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ (Thông số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 kèm theo Thông tư ban hành Chương trình GDMN).

- Đổi mới công tác bồi dưỡng, tập huấn, nội dung sinh hoạt chuyên môn giờ, nâng cao trình độ chuyên môn, ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến, luyện đạo đức nhà giáo cho đội ngũ CBQL, GV, NV, xây dựng trường mầm sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện.

Tăng cường công tác tham mưu với Ủy ban nhân dân xã và phối hợp các ngành, đoàn thể trong việc quản lý GDMN, đặc biệt là việc kiểm tra hỗ trợ các chuyên môn các nhóm tư thực trên địa bàn xã.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách đối với trẻ em, giáo viên nhân viên.

* Chỉ tiêu:

- 100% nhóm trẻ tư thực trên địa bàn được tư vấn, hỗ trợ.
- 100% trẻ em trong diện chính sách được hiện đúng, đủ, kịp thời các chế độ chính sách theo quy định.

2. Đảm bảo các điều kiện trường lớp, CSVC, đội ngũ

- Quy mô trường lớp: Phân đầu duy trì 12 nhóm lớp ở 2 điểm trường (1 trẻ và 11 lớp mẫu giáo). Trong đó khu vực Trung tâm: 10 nhóm lớp, Điểm lẻ nhóm lớp.

- Phân đầu 2/2 điểm trường có nhà vệ sinh.

hướng Sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, không khí trong lành, thân thiện.

- Tiếp tục tham mưu công tác quy hoạch tạo nguồn tại đơn vị. Chủ động rà soát, đánh giá, lựa chọn bỏ sung, bồi dưỡng đội ngũ cốt cán về đạo đức nghề nghiệp, kỹ năng, năng lực chuyên môn, tâm huyết, yêu nghề sẵn sàng làm nhiệm vụ chuyên môn khi được cấp trên điều động.

- Tạo điều kiện để giáo viên tham gia các khóa bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Triển khai thực hiện hiệu quả đầy đủ các nội dung tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ giáo viên nhân viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ CBQL, giáo viên bảo đảm chuẩn nghề nghiệp và đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Tỷ lệ huy động trẻ ra lớp: phần đầu đến cuối năm học huy động:

- + Nhà trẻ: 1 nhóm lớp đạt 5,7%

- + Mẫu giáo: 11 nhóm lớp đạt 94,3%

Trong đó trẻ 5 tuổi: 6 lớp 123/123 cháu - 100%.

- Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và đồ dùng đồ chơi: tham mưu với nhà trường sửa chữa, thay thế một số biểu bảng bị hư hỏng.

- Sạch, tài liệu phục vụ công tác chuyên môn.

- Mua nguyên vật liệu làm đồ dùng, đồ chơi hỗ trợ giáo viên trang trí xây dựng môi trường bên ngoài....

- Các lớp tiếp tục rà soát đối chiếu các tiêu chuẩn CSVC theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 để lập kế hoạch đầu tư xây dựng giai đoạn 2020-2025; Tiếp tục tham mưu xây dựng môi trường khuôn viên, sân chơi, đảm bảo sân chơi có thiết bị đồ chơi ngoài trời cho trẻ vui chơi, hoạt động và các điều kiện về CSVC để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Chỉ tiêu:

- 12/12 nhóm, lớp có đồ chơi phục vụ cho dạy và học

- 2/2 sân chơi đủ đồ chơi ngoài trời theo quy định, khuôn viên sân vườn quy hoạch hợp lý, an toàn, có cây xanh, có vườn rau, vườn hoa...cho trẻ học tập, trải nghiệm

3. Công cố, nâng cao chất lượng phổ cập GDMNTENT, tiến tới phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo vào năm 2030

Tập trung ưu tiên nguồn lực để đảm bảo các điều kiện duy trì, nâng cao chất lượng PCGDMNTNT; thực hiện nghiêm túc việc tự kiểm tra duy trì kết quả PCGDMNTNT ở cấp xã. Thực hiện cập nhật số liệu, thực hiện báo cáo, khai thác dữ liệu PCGDMNTNT trên hệ thống thông tin điện tử quản lý PCGD - XMC theo phân cấp quản lý một cách hiệu quả;

Tập trung các giải pháp duy trì kết quả PCGDMN cho trẻ 5 tuổi trong những năm tiếp theo, cụ thể các nội dung sau:

+ Tham mưu chính quyền địa phương, các cấp cơ quan quản lý hợp tác đầu tư mua sắm bổ sung trang bị đồ dùng, đồ chơi, thiết bị giáo dục tối thiểu phục vụ thực hiện chương trình giáo dục cho trẻ mẫu giáo 5 tuổi.

+ Tham mưu phân công giáo viên dạy các lớp 5 tuổi có trình độ, năng lực chuyên môn vững vàng. Đồng thời ưu tiên cho 05 lớp 5 tuổi có đủ trang thiết bị dạy học theo quy định.

+ Tăng tỷ lệ huy động trẻ 3, 4 tuổi nhằm duy trì tốt huy động 100% trẻ 5 tuổi vào lớp lá trong những năm tiếp theo.

+ Nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ. Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thể thấp còi ở mức cho phép. Cuối năm học 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN.

+ Phối hợp với trường TH&THCS cập nhật PC, sổ phổ cập kịp thời, đầy đủ, chính xác. Giáo viên phối kết hợp các ban ngành đoàn thể làm tốt công tác điều tra phổ cập đến từng thôn, bon.

Tăng tỷ lệ huy động trẻ đến trường ở tất cả các độ tuổi, đảm bảo 80% trẻ mẫu giáo đến trường. Đối với trẻ 5 tuổi, duy trì tốt tỷ lệ huy động 100% trẻ được ăn bán trú tại trường. Quan tâm huy động trẻ khuyết tật đến trường (nếu có).

*** Chỉ tiêu:**

- Phân đầu huy động trẻ trong độ tuổi mẫu giáo đạt 80%.

- Duy trì tỷ lệ huy động 100% trẻ 5 tuổi đến trường.

4. Đổi mới môi trường giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ

Môi trường giáo dục:

- Đảm bảo môi trường giáo dục “sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, không khí trong lành, thân thiện, trường lớp học hạnh phúc”; bố trí các khu vực cho trẻ trải nghiệm, khám phá trong và ngoài lớp học; thiết kế không gian lớp học theo mô hình linh hoạt, hiệu quả nhiều mặt, tối ưu hóa hiệu suất sử dụng không gian. Chú trọng các ưu thế bố trí không gian lớp học phù hợp đa dạng với nhiều hình thức học - chơi - khám phá của trẻ em vừa khoa học vừa đảm bảo tính thẩm mỹ, an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ;

- Phát huy hiệu quả đồ dùng, đồ chơi và điều kiện cơ sở vật chất hiện có nhằm giúp trẻ có cơ hội phát triển toàn diện.

Nâng cao hoạt động giáo dục:

- Tập trung xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ em làm trung tâm phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị.

- Giáo viên cần tạo cho trẻ một môi trường để trẻ thấy được yêu thương, được hiểu, được tôn trọng, được tin tưởng giúp trẻ chủ động tích cực tham gia hoạt động giáo dục hàng ngày ở trường lớp; lựa chọn những nội dung gần gũi, phù hợp

với nhu cầu, hứng thú của trẻ, điều kiện trang thiết bị hiện có để vận dụng linh hoạt các phương pháp tạo ra các cơ hội để trẻ được học, được chơi, được trải nghiệm, khám phá, tìm hiểu môi trường xung quanh để hình thành những kỹ năng, thói quen tốt, giúp trẻ phát triển toàn diện đáp ứng mục tiêu GDMN.

- Mỗi lớp thực hiện ít nhất 01 hoạt động trải nghiệm ngoài trời/1 tuần phù hợp với điều kiện thời tiết và điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường.

- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường với phụ huynh, cộng đồng để chăm sóc, giáo dục trẻ em tốt nhất.

- Chú trọng nâng cao chất lượng hoạt động dã ngoại cho trẻ; kết hợp với trường Tiểu học Lê Văn Tám để tổ chức hoạt động trải nghiệm “Bé làm quen với trường Tiểu học” để trang bị cho trẻ những kỹ năng cơ bản nhất giúp trẻ thích ứng và có tâm thế sẵn sàng trước khi vào lớp 1.

Tiếp tục xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021 – 2025: Tiếp tục hoàn thiện, lựa chọn và thực hiện các nội dung của chuyên đề, tổ chức tọa đàm, giao lưu chuyên môn với các trường trong và ngoài huyện để cán bộ quản lý và giáo viên tham mưu từng tiêu chí của chuyên đề.

Tổ chức các hoạt động:

- Chú trọng giáo dục bản sắc văn hóa truyền thống các dân tộc, tình yêu quê hương đất nước phù hợp từng lứa tuổi của trẻ thông qua các hoạt động vui chơi, trải nghiệm để xây dựng “dấu ấn” riêng của đơn vị.

- Triển khai có hiệu quả chuyên đề “Xây dựng trường mầm non xanh – an toàn – thân thiện” gắn với việc thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”. Giai đoạn 2021 - 2025 nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

- Tập trung xây dựng môi trường bên trong, bên ngoài lớp học theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm, kết hợp chủ đề sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, không khí trong lành, thân thiện.

- Vận động giáo viên toàn trường tham khảo tiếp cận ứng dụng phương pháp GD tiên tiến STEAM vào các hoạt động GD trẻ để trẻ được tiếp cận. Vận dụng tổ chức hoạt động giáo dục trẻ tại trường đảm bảo khoa học, linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và năng lực trẻ.

- Giáo viên tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm, toàn diện, tích hợp; chú trọng tổ chức hoạt động giáo dục KNXH lồng ghép trong hoạt động hằng ngày và tổ chức tiết học.

- Phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong CSGD trẻ, quan tâm phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ và cộng đồng bằng nhiều hình thức, bảo đảm phù hợp, hiệu quả.

- Xây dựng kế hoạch phối hợp với trường tiểu học Lê Văn Tám cho trẻ tham quan trường tiểu học nhằm chuẩn bị tâm thế sẵn sàng cho trẻ 5 tuổi vào lớp 1. Hỗ trợ, tư vấn cho cha mẹ trẻ chuẩn bị các điều kiện cần thiết, chuẩn bị về thể chất,

nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm, kỹ năng xã hội để chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi vào lớp. Huy động cha mẹ trẻ tham gia vào các hoạt động của trẻ 5 tuổi như tham gia vui chơi, “học” cùng các anh chị ở trường tiểu học.

*** Chỉ tiêu:**

- Phấn đấu 100% các nhóm, lớp thực hiện đúng, đủ chương trình GDM 100% các lớp tổ chức các hoạt động giáo dục, kế hoạch hoạt động năm, tháng, ngày tham khảo, góp ý bổ sung và nhân rộng trong toàn trường;
- Phát động phong trào thi đua xây dựng môi trường trong và ngoài lớp học xây dựng môi trường học tập, vui chơi trong và ngoài lớp học theo tiêu chí “xây dựng trường lớp học hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm”.
- Thành lập các câu lạc bộ: Bé yêu dân ca, Hoa sĩ nhí,... và tổ chức các nghi lễ ngày lễ như: Vui hội trung thu, Hội xuân,... có sự tham gia của các tổ chức đoàn thể và cha mẹ trẻ.
- Tham gia thi cấp huyện các hội thi do PGD tổ chức.
- Phấn đấu chất lượng cuối năm 100% trẻ tại trường được đánh giá là đạt yêu cầu về mục tiêu cuối độ tuổi đã đề ra.

5. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ CBQL và GV

- Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống đối với CBQL, GV, NV; tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo; đảm bảo mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong nhà trường; tập trung xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, an toàn và thân thiện theo văn bản hướng dẫn của các cấp. Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo chỉ thị 05/CT-TW. Thực hiện nghiêm túc bộ quy tắc ứng xử và quy chế văn hóa trường mầm non Hướng Dương
- Thực hiện nghiêm túc công tác đánh giá chuẩn nghề nghiệp GVMN và đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng theo định kỳ vào cuối năm học.
- Khuyến khích CB-GV học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Thực hiện bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho CBQL, GV, NV và BDTX theo Thông tư số 11 và 12/2019/TT-BGDĐT ngày 26/8/2019 của Bộ GDĐT về ban hành chương trình BDTX cho CBQL và GVMN.
- Phân công nhiệm vụ đội ngũ giáo viên phù hợp giữa các điểm trường; căn cứ các quy định hiện hành kịp thời tham mưu các cấp, các giải pháp phù hợp để bố trí bảo đảm tối thiểu 02 giáo viên/lớp.
- Đổi mới, sử dụng các hình thức tổ chức sinh hoạt chuyên môn linh hoạt để phát huy năng lực, sở trường, lòng đam mê, sáng tạo của đội ngũ CBQL và giáo viên trong nhà trường; nâng cao phẩm chất, năng lực trình độ chuyên môn cho giáo viên; chú trọng các chuyên đề bồi dưỡng về sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; bồi dưỡng năng lực xây dựng kế hoạch giáo dục, tổ chức hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ; năng lực đánh giá trẻ; năng lực làm

chủ cảm xúc trong giao tiếp và ứng xử của CBQL và giáo viên.

- Trang bị các loại tài liệu, học liệu đã được Bộ GDĐT phê duyệt để CBQL, giáo viên học tập, nghiên cứu, tham khảo.
- Tổ chức tốt các ngày hội, lễ của cô và trẻ: khai giảng, trung thu, hội xuân, tham gia tích cực các hoạt động 20/10, 20/11, 22/12, 8/3.

- Đổi mới nội dung và phương thức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên qua các hoạt động hội thi, chuyên đề, hội thảo, và tham quan trực tiếp.

*** Chỉ tiêu:**

- Tiếp tục duy trì tỷ lệ giáo viên giỏi các cấp đã đạt được ở các năm qua.

6. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số đối với GDMN

6.1. Ứng dụng CNTT đổi mới nội dung, phương pháp trong dạy và học:

- Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong nhà trường, nhằm đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng giáo viên tự tích hợp CNTT vào từng hoạt động học của trẻ. Giáo viên có thể chủ động tự chọn tài liệu và sử dụng phần mềm quản lý giáo dục, xây dựng kế hoạch, mục tiêu giáo dục, soạn giáo án. Tránh lạm dụng CNTT trong quá trình giảng dạy như: Nội dung trình chiếu không phù hợp, thời gian trình chiếu nhiều, âm thanh ồn ào, quá nhiều màu sắc, hiệu ứng chuyển động không cần thiết, kích thước chữ quá nhỏ.

- Phấn đấu 100% CBGVNV biết sử dụng vi tính; 70% giáo viên biết ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

6.2. Đẩy mạnh việc chuyển đổi số trong GDMN và ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành, tuyển sinh. Xem việc cập nhật CSDL ngành là 1 tiêu chí đánh giá công tác chủ nhiệm lớp của giáo viên.

- Tăng cường ứng dụng phương thức trực tuyến để tổ chức họp, dự giờ và tổ chức sinh hoạt chuyên môn; bồi dưỡng ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học cho CBQL, GV, NV. Triển khai hướng dẫn CSGD trẻ cho giáo viên trên nền tảng CNTT trong thời gian trẻ không đến trường do dịch bệnh, thiên tai.

7. Đẩy mạnh công tác truyền thông

7.1. Xây dựng và đẩy mạnh kế hoạch truyền thông.

- Chỉ đạo các lớp đẩy mạnh đổi mới hình thức truyền thông giới thiệu quảng cáo về lớp, nhà trường, điều kiện và các hoạt động, chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng GD trẻ...

- Nhân viên y tế phối kết hợp với GV làm tốt công tác tuyên truyền phòng chống dịch, chế độ dinh dưỡng cân đối giúp trẻ phát triển thể chất; Phối hợp với gia đình xây dựng chế độ dinh dưỡng, hoạt động vận động, đối với trẻ SDD và trẻ TC-BP.

- Tăng cường công tác phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ và

cộng đồng bằng nhiều hình thức phù hợp như: Thông qua các buổi họp phụ huynh giờ đón và trả trẻ, qua bảng tuyên truyền, băng rôn, khẩu hiệu, pano, áp phích, các phương tiện thông tin đại chúng... quan tâm đến hình thức và nội dung tuyên truyền tại các nhóm lớp tạo sự đồng thuận ủng hộ chăm lo của cha mẹ học sinh và GDMN.

7.2. Bổ trí CBGV phụ trách công tác truyền thông.

- Nội dung truyền thông tập trung vào việc đăng tải thông tin hoạt động trọng tâm của nhà trường, cập nhật chế độ sinh hoạt một ngày của các lớp.
- Tiếp tục giao nhiệm vụ cho Cô Nụ – cô Cường phụ trách công tác truyền thông của nhà trường. Các kênh truyền thông cần cập nhật kịp thời và hiệu quả trên facebook nhà trường và cổng thông tin điện tử. Nội dung truyền thông tập trung vào việc đăng tải thông tin hoạt động trọng tâm của nhà trường, các ngày lễ hội, cập nhật chế độ sinh hoạt một ngày của các lớp, các nội dung thông báo cần thiết. Truyền thông các kết quả nổi bật về giáo dục, các tấm gương người tốt việc tốt của trường, của ngành đến toàn xã hội. Truyền thông định hướng dư luận đấu tranh với những quan điểm sai trái, những thông tin không đúng về ngành giáo dục.

- Ngoài ra, giáo viên chủ nhiệm các lớp tăng cường trách nhiệm trong công tác trao đổi thông tin về chăm sóc giáo dục trẻ, kiến thức nuôi dạy trẻ trên các nhóm zalo, bảng tin của nhóm lớp.

8. Công tác kiểm tra, dự giờ:

- 100% CB, GV, NV thực hiện nghiêm túc các quy định của Pháp luật, nhiệm vụ GDMN và Quy chế chuyên môn trong năm học 2024 - 2025.
- Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch kiểm tra toàn diện, kiểm tra đột xuất, tăng cường kiểm tra thực hiện Quy chế chuyên môn, dự giờ thăm lớp để bồi dưỡng chuyên môn trực tiếp cho giáo viên.

9. Thực hiện hiệu quả công tác thống kê, báo cáo về GDMN

Thực hiện báo cáo thống kê giáo dục định kỳ về GDMN theo Thông tư số 26/2019/TT-BGDĐT ngày 30/12/2019 (tại địa chỉ csdl.moet.gov.vn); dữ liệu được cập nhật 02 kỳ/năm học (kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học) đúng thời hạn, đầy đủ và chính xác; rà soát, thu thập, tổng hợp đầy đủ thông tin hồ sơ về trường học, lớp học, học sinh, đội ngũ (cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên), CSVC, tài chính đảm bảo thông tin đầy đủ, chính xác và cập nhật vào hệ thống cơ sở dữ liệu ngành theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở, Phòng;

Thực hiện các báo cáo khác theo đúng thời gian, đúng nội dung theo quy định.

IV. DỰ KIẾN MỤC TIÊU, NỘI DUNG, CHỦ ĐỀ - CHỈ TIÊU PHÂN ĐÁU – BIỆN PHÁP THỰC HIỆN:

1. Dự kiến mục tiêu, nội dung, chủ đề các khối

(Có danh mục kèm theo)

2. Chỉ tiêu và kết quả mong đợi:

- Phần đầu các lĩnh vực phát triển:
 - + Đối với nhà trẻ 4 lĩnh vực đạt từ 80-85%
 - + Đối với mẫu giáo đạt từ 90-95%
- Bé Ngoan đạt 80-85%.
- Tỷ lệ chuyên cần toàn trường đạt từ 92-97%. Trong đó:
 - + Nhóm trẻ: 85-90%
 - + Khối lớp Mầm: 90-95%
 - + Khối lớp chồi, lá: 95-100%
- Phần đầu giảm tỷ lệ trẻ SDD nhẹ cân, thấp còi dưới 5%
- Phần đầu cuối năm xếp loại các nhóm lớp từ loại Khá trở lên.

3. Một số biện pháp:

* Đối với Tổ chuyên môn:

- Kết hợp hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và thực hiện các nội dung kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học; Xây dựng kế hoạch tổ theo tuần, tháng, học kỳ, năm học phù hợp đạt hiệu quả.
- Phối hợp cùng chuyên môn quản lý điều hành, giám sát, chịu trách nhiệm các hoạt động của tổ chuyên môn. Xây dựng kế hoạch tổ, giúp tổ viên xây dựng kế hoạch năm, tháng của nhóm, lớp, cá nhân.
- Tham gia chỉ đạo các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ. Tổ chức sinh hoạt tổ để triển khai công tác. Phối hợp với BGH tổ chức các ngày hội, ngày lễ, các hội thi.

* Đối với giáo viên:

- Thực hiện đúng qui chế chuyên môn.
- Nghiên túc học tập bồi dưỡng chuyên môn qua các chuyên đề do PGD và nhà trường triển khai tập huấn.
- Lập kế hoạch, soạn giáo án kịp thời cho các hoạt động.
- Thực hiện tốt chương trình phù hợp với chủ đề
- Trang trí lớp phù hợp với chủ đề
- Tuyên truyền đến phụ huynh những nội dung cần thiết trong việc chăm sóc giáo dục trẻ, nuôi con khỏe, dạy con ngoan.
- Giáo viên lên lớp vui vẻ, nhẹ nhàng, gần gũi và hết sức linh hoạt sáng tạo trong giờ dạy.
- Ứng dụng công nghệ thông tin, chương trình kidsmart trong các giờ hoạt động
- Bảo đảm an toàn cho trẻ mọi lúc, mọi nơi cho trẻ.

- Thực hiện tốt phong trào xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực và phong trào học tập theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh
- Thực hiện đúng chương trình, cung cấp cho trẻ lượng kiến thức cao, sâu sát, tận tâm, tận tụy với trẻ.

*** Đối với trẻ**

- Khen thưởng động viên các cháu kịp thời.
- Tổ chức tốt các hoạt động trong ngày để gây hứng thú cho trẻ thích đến lớp.
- Rèn luyện các kỹ năng giao tiếp, nề nếp, thói quen tự phục vụ ở mọi lúc, mọi nơi

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trên đây là kế hoạch chi đạo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non năm học 2024 – 2025 của trường MN Hướng Dương. Bản kế hoạch đã được tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia thảo luận và đi đến thống nhất biểu quyết cùng đồng sự phạm quyết tâm thực hiện để hoàn thành tốt kế hoạch đề ra. Toàn thể Hội lực phấn đấu trong mọi công việc, cùng nhau đưa trường, lớp ngày càng đi lên và phát triển.

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng(c/d)
- Tổ CM, giáo viên(t/h);
- Lưu: HS.

Người xây dựng kế hoạch
P. HIỆU TRƯỞNG



Lê Thị Hàn Ný

DUYỆT CỦA HIỆU TRƯỞNG



Diêu Thị Miên